

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST

Ngày: 25-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Càn;

Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2025/TLST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn H 1, sinh năm 2001, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Th (Đã chết) và bà Mông Thị M; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Thanh H 2, sinh năm 1998, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Phù Văn H 3, sinh năm 2001, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 24, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phù Văn H và bà

Lê Thị B; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay. Có mặt

Người làm chứng: Ông Lê Minh L, ông Phan Hoài H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 09/4/2024, Công an phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên tiến hành tuần tra đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường Vĩnh Tân, khi đi đến tuyến đường D3-N6 thuộc Tổ 3, khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, phát hiện Trần Thanh H2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện bàn tay trái của Trần Thanh H2 đang cầm 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Trần Thanh H2 khai nhận là ma túy, đồng thời bên trong túi áo có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Do đó, lực lượng Công an phường đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thanh H2, đồng thời thu giữ các vật chứng nêu trên cùng với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh. Sau đó, Công an phường Vĩnh Tân chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên tiếp tục thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc, Trần Thanh H2 khai nhận: Trần Thanh H2 là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy Trần Thanh H2 sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 có mối quan hệ quen biết nhau và có sử dụng ma túy chung với nhau. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/4/2024, H2 đang ngủ tại phòng trọ thì nhận điện thoại của H3 qua ứng dụng Zalo, H3 hỏi H2 ma túy sử dụng vào ngày 07/4/2024 còn không thì H2 trả lời không còn. **H3 nói với H2 gọi cho H1 để hỏi mua ma túy**, H2 trả lời H2 không còn tiền. Sau đó, H3 nhắn tin cho H2 kêu H2 đi cùng với H3 đến Công ty FM Logistic thuộc đường số 31 Khu công nghiệp Vsip II-A, thuộc phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên nơi Phù Văn H1 đang làm việc để lấy ma túy. H2 đi bộ đến quán Trón Vợ thuộc tổ 3, khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên để Huỳnh chờ đi, H3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H2 đến gặp H1. Tuy nhiên, trên đường đi H1 nhắn tin cho H3 kêu H3 đi về, H1 sẽ đến giao ma túy tại phòng trọ nên H3 chở H2 về phòng trọ của H2. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H3 nhắn tin cho H2 kêu H2 ra ngã 3 gần phòng trọ của H2 để H1 giao ma túy. Khi đi H2 mang theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào túi áo khoác. H2 đi bộ ra ngã ba phía trước gặp H1, H1 đưa cho H2 01 gói ny lon hàn kín bên trong chứa ma túy, H2 cầm lấy gói ma túy rồi đi bộ đến quán Trón Vợ để gặp H3. Trên đường đi thì bị phát hiện bắt quả tang. Thời điểm bắt quả tang H2 dương tính với ma túy. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến ngày 07/4/2024, H2 và H3 cùng hùn tiền mua ma túy của H1 để cùng nhau sử dụng được 04 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng. Trong đó khoảng đầu tháng 02/2024, H2 và H3 tổ chức cho H1 cùng sử dụng ma túy với H2 và H3 01 lần tại phòng trọ của H2.

Trên cơ sở lời khai của H2, Công an thành phố Tân Uyên tiến hành mời Phù Văn H3 làm việc. Quá trình làm việc, H3 khai nhận: H3 là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy H3 sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). H2 và H3 có mối quan hệ quen biết nhau và có sử dụng ma túy chung với nhau. Vào ngày 09/4/2024, H3 gọi điện thoại cho H1 để mua ma túy. Sau đó kêu H2 đi gặp H1 để lấy ma túy mục đích để H3 và H2 cùng sử dụng, trên đường về thì bị bắt quả tang. Khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến ngày 07/4/2024, H2 và H3 cùng hùn tiền mua ma túy của H1 để cùng nhau sử dụng được 04 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng, sử dụng tại phòng trọ của H2. Trong đó khoảng đầu tháng 02/2024, khi H1 đến giao ma túy cho H2 và H3 thì H2 và H3 đã cho H1 cùng sử dụng ma túy 01 lần. Thời điểm bắt khẩn cấp H3 dương tính với ma túy.

Trên cơ sở lời khai của H3 và H2. Công an thành phố Tân Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 09 nhà trọ Trần Thị Yến Nhi, thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do Phùng Văn H1 thuê. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng và 02 (hai) cây kéo bằng kim loại trên kệ nhựa; có 01 (một) nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng trong rổ nhựa để phía dưới kệ bếp; 01 (một) nỏ thủy tinh trên gác trong phòng trọ chưa qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Phùng Văn H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A màu xanh. H1 khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến ngày 09/4/2024: H1 bán ma túy cho H2 và H3 được 05 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng, bán cho 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch) được 03 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy trên là do H1 mua của một người tên Lê Hậu (Không rõ lai lịch) tại khu vực phía sau bệnh viện An Phước, phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên. Khoảng đầu tháng 02/2024, khi H1 đến bán ma túy cho H2 và H3 thì được H2 và H3 cho sử dụng ma túy chung 01 lần. Thời điểm bắt khẩn cấp H1 dương tính với ma túy.

Bản kết luận giám định số 1905/KL-KTHS (MT) ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2108 gam.

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSTU ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phùng Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn H1 từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh H2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phù Văn H3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 1905/PC09 là số ma túy hoàn lại sau giám; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tư chế; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh.

Buộc bị cáo Phùng Văn H1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn H1 01 Căn cước tên Phùng Văn H1.

- Các bị cáo Phùng Văn H1, Trần Thanh H2, Phù Văn H3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phùng Văn H1, Trần Thanh H2, Phù Văn H3 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 10/4/2024, tại đoạn đường D3-N6 thuộc tổ 3, khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thanh H2 có hành vi tàng trữ 0,2108 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Số ma túy này là do Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 mua của Phùng Văn H1 nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến ngày 07/4/2024, Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 cùng tổ chức cho nhau sử dụng ma túy 04 lần tại nhà trọ của Trần Thanh H2 thuê tại nhà trọ Trung Hậu, thuộc tổ 3, khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong đó 01 lần Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 cùng tổ chức cho Phùng Văn H1 sử dụng ma túy chung. Nguồn gốc ma túy các lần bị cáo Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 sử dụng đều mua của Phùng Văn H1.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Ngày 09/4/2024, tại khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị cáo Phùng Văn H1 đã có hành vi bán 0,2108 gam ma túy, loại Methamphetamine cho bị cáo Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 với giá 300.000 đồng. Ngoài ra từ khoảng tháng 01/2024 đến ngày 07/4/2024, bị cáo Phùng Văn H1 bán ma túy cho bị cáo Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 được 04 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng, bán cho 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch) được 03 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng. Thu lợi bất chính số tiền 2.100.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Phùng Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn giữa bị cáo Huỳnh và bị cáo Hải, cả hai bị cáo đều tham gia với vai trò tích cực. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét toàn diện về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Thanh H2 và Phù Văn H3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận, đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là nặng. Lời đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Văn H1 là nặng.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cho phù hợp.

[9] Bị cáo Trần Thanh H2, Phù Văn H3 phạm nhiều tội nhưng xét xử cùng 01 lần, do đó Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội danh, sau đó tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A màu xanh đen, sim số 0392959543; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh, thu giữ của 03 bị cáo. Các bị cáo khai nhận đều sử dụng điện thoại để làm phương tiện liên lạc việc mua, bán ma túy. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 1905/PC09 (M1) bên ngoài có chữ ký người bị bắt Trần Thanh H2, người chứng kiến Lê Minh L, cán bộ niêm phong Nguyễn Hoàng V, dấu đỏ của Công an phường Vĩnh Tân, dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là loại ma túy Methamphetamine ma túy còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số 1905/KL-KTHS (MT) ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Phùng Văn H1 không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo H1.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo H1 là 2.100.000 đồng. Cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với đối tượng tên Lê Hậu bán ma túy cho H1 hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Thanh H2, Phù Văn H3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phùng Văn H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H2 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phù Văn H3 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2024.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H1 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 1905/PC09 (M1) bên ngoài có chữ ký người bị bắt Trần Thanh H2, người chứng kiến Lê Minh L, cán bộ niêm phong Nguyễn Hoàng V, dấu đỏ của Công an phường Vĩnh Tân, dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là loại ma túy Methamphetamine ma túy còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số 1905/KL-KTHS (MT) ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A màu xanh đen, sim số 0392959543 **đã qua sử dụng**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen **đã qua sử dụng**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu **Oppo F11 màu xanh, số Imei 1: 86974049861956 đã qua sử dụng.**

- Trả lại 01 Căn cước công dân mang tên Phùng Văn H1 cho bị cáo Phùng Văn H1.

- Bị cáo Phùng Văn H1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2025 và ngày 21/4/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thanh H2, Phùng Văn H3, Phùng Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan